

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:

Ông Mai Xuân Thành

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Tuyển.

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018 QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Dương Mạnh C, sinh năm 1982, tại thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú tại số nhà 2/381, đường Trần Đăng N, phường Cửa B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; văn hóa 7/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Dương Tiến D và bà Đào Thị L; không có tiền sự.

Tiền án: Tại bản án số 66/2013/HSST ngày 31/10/2013 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 452/2013/HSST ngày 24/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Đ xử 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về “ Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2013/HSST ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam bị cáo Dương Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù.

Lịch sử bản thân: - Bản án số 16/HSST ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Bản án số 262/2007/HSST ngày 21/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2017 đến ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2- **Trần Văn M**, sinh năm 1971, tại xã An L, huyện Trục N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: số nhà 29, đường Thành N, phường Trần Tế X, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; văn hóa 6/10; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kim M; vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1969 (đã ly hôn); có 2 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; không có tiền án, tiền sự.

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 90/2005/HSST ngày 13/7/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 48 tháng tù về tội “ Cướp tài sản công dân”.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1571 ngày 24/11/1994 của Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt Trần Văn M là 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam ”; tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 90 ngày 13/7/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà là 03 năm 05 tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 02 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 24/4/2000 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2017 đến ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M theo chỉ định của Tòa án:* Ông Đinh Quốc Hưng- Văn phòng luật sư số 1 – Đoàn luật sư tỉnh Tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Dương Mạnh C theo chỉ định của Tòa án:* Ông Phạm Đức Hiền - Văn phòng luật sư Đức Hiền – Đoàn luật sư tỉnh Tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn Vân T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2/ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm 4, xã Đồng H, huyện S, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: số nhà 20/16, đường T, phường Cửa N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm 3B, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: khu N, thôn T, xã H, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

4/ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

5/ Ông Dương Tiến D, sinh năm 1954; Nơi cư trú: số nhà 2/381 đường Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; có mặt.

6/ Ông Trần Xuân T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: số nhà 129 P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn M và Dương Mạnh C có mối quan hệ xã hội quen biết với Hoàng Thị H, sinh năm 1978 ở thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Từ mối quan hệ với H, M và C quen biết Hoàng Văn T, sinh năm 1985 ở xóm 4 xã Đồng H, huyện S tỉnh Ninh Bình; T và H đều là người sử dụng ma túy và có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Thông qua mối quan hệ với H nên T biết M và C có bán ma túy, ngày 13/4/2017, T đã liên lạc với M và C hỏi mua 500 viên ma túy "thuốc lắc" và yêu cầu mang vào Ninh Bình. M và C đồng ý, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì M và C vào đến nhà nghỉ Hồng Hạnh ở thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán 500 viên "thuốc Lắc" cho T. Khi T kiểm tra thấy ma túy bị ẩm kém chất lượng nên không mua, do vậy M và C lại mang ma túy về Nam Định.

Đến ngày 15/4/2017 do T sợ M và C chưa tin tưởng T như lần trước nên đã nhờ H liên lạc với M và C hỏi mua 500 viên "thuốc lắc" và 01 lạng "ma túy đá". Thấy T nhờ, H cũng nói với T mua hộ cho H 10.000.000 đồng "ma túy đá" nhưng không được nói cho C và M biết, T đồng ý. H đã liên lạc với C và M, nói T có nhu cầu mua 500 viên "thuốc lắc" và 01 lạng "ma túy đá". M và C đồng ý, H đã liên lạc và thông báo lại cho T biết. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì C, M và H đến nhà Hoàng Thị H ở thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình, nghỉ ngơi ăn cơm tại nhà H cho đến 20 giờ cùng ngày thì C, M mang toàn bộ số ma túy mang theo từ Nam Định cùng H và H ra thuê phòng nghỉ 202, nhà nghỉ Hồng Hạnh ở thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình mục đích đợi T đến để bán cho T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Hoàng Văn T đến vào phòng gặp M, C, H và H lúc đó H đang ngồi dựa lưng vào tường có vẻ mệt mỏi, thấy người lạ T hỏi ai, thì M nói H là bạn của C. T bảo M và C bỏ ma túy ra bàn để kiểm tra; khi T vừa định kiểm tra gói ma túy thì có điện thoại gọi đến nên mở cửa đi ra ngoài nghe điện thoại, đúng lúc đó T thấy có nhiều người phía trước nhà nghỉ, nghĩ là Công an nên bỏ đi luôn, không quay lại phòng nghỉ để mua ma túy của C và M nữa. Cùng lúc đó tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã H, huyện K làm nhiệm vụ kiểm tra phòng nghỉ 202 nhà nghỉ Hồng Hạnh. Trong phòng có 04 đối tượng là Trần Văn M, Dương Mạnh

C, Nguyễn Mạnh H và Hoàng Thị H, khi kiểm tra phát hiện Trần Văn M cầm túi ni lon màu hồng trên bàn nước thả xuống nền nhà ngay cạnh chân vị trí ngồi, tổ công tác đã yêu cầu M nhặt lên để kiểm tra, M chấp hành và khai nhận đó là túi ma túy (thuốc lắc và ma túy đá) của C và M mang theo để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ niên phong vật chứng túi ni lon màu hồng của M và C; lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kiểm tra túi ni lon màu hồng thu giữ của Trần Văn M và Dương Mạnh C bên trong có 570 viên nén hình trụ màu trắng ngà, một mặt có ký hiệu “B” và một mặt có ký hiệu “-”; 01 túi ni lon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Thu của Dương Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu Libety biển kiểm soát 18B1-356.37, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp 02 sim 00915421982 và 0967638444; thu giữ của Trần Văn M 01 xe máy nhãn hiệu Deram II biển kiểm soát 20H4-2162, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim 0945553932 đã cũ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trưng cầu giám định toàn bộ mẫu vật thu giữ của Trần Văn M và Dương Mạnh C. Tại bản kết giám định số 97/KLGD - PC 54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- Mẫu 570 viên nén hình trụ màu trắng ngà một mặt có ký hiệu “B”, một mặt có ký hiệu “-”, có tổng trọng lượng là 203,0393 gam đều là chất ma túy, loại MDMA. MDMA có số thứ tự 22, thuộc bảng danh mục I, nghị định 82/20137 NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trọng lượng 75,6824 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bản danh mục II, số thứ tự 67, nghị định 82/20137 NĐ – CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn M, Dương Mạnh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận với quan điểm của các Luật sư, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Dương Mạnh C từ 17 năm đến 18 năm tù; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự, Xử phạt các bị cáo Trần Văn M từ 15 năm đến 16 năm tù; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được bỏ trong phong bì 97/2017/GĐMT đã niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Liberty màu đen xám, biển kiểm soát 18B1-356.37; 01 xe máy Dream II màu mận chín, đeo biển kiểm soát 20H4-2162; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.)

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo xác định việc các bị cáo phạm tội là do H, T nhiều lần điện đặt mua số lượng ma túy lớn, do hám lời nên đã phạm tội nhưng các đối tượng Hoàng Thị H và Hoàng Văn T không bị xử lý là không công bằng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự với các đối tượng H và T. Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Văn M, Dương Mạnh C đều cho rằng hành vi của các bị cáo M, C mang 570 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng là 203,0393 gam và 75,6824 gam ma túy loại Methamphetamine từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào phòng nghỉ 202 nhà nghỉ "Hồng Hạnh" thuộc thôn B, xã H, Huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán cho Hoàng Thị H và Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo phạm tội là do Hoàng Thị H và Hoàng Văn T đặt hàng mua ma túy nhưng H và T không phải chịu trách nhiệm hình sự là bỏ lọt người phạm tội. Luật sư Đinh Quốc Hưng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xem xét trả lại xe máy cho bị cáo M.

Người có liên quan đến vụ án là Hoàng Văn T, Hoàng Thị H trong quá trình điều tra thừa nhận có các hành vi như bản cáo trạng đã nêu, hai bên chưa thực hiện được việc mua bán ma túy là do khi T đang chuẩn bị kiểm tra ma túy thì có điện thoại gọi đến nên mở cửa đi ra ngoài nghe điện thoại, đúng lúc đó Công an tỉnh Ninh Bình có mặt kiểm tra phát hiện bắt quả tang C, M cùng số ma túy.

Lời nói sau cùng các bị cáo Trần Văn M, Dương Mạnh C đều nhận tội tỏ ra ân hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, những người có liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản đã thực hiện là hợp pháp. Tuy nhiên khi bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang Cơ quan điều tra có thu giữ của Hoàng Thị H chiếc điện thoại di động NOKIA, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với các bị cáo C, M để mua bán ma túy, chiếc điện thoại này là vật chứng của vụ án phải bàn giao cùng với các vật chứng khác cho Cục thi hành án dân sự quản lý và chỉ có Hội đồng xét xử mới có thẩm quyền xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vật chứng ngay trong giai đoạn điều tra và trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Hoàng Thị H là không đúng pháp luật cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn M, Dương Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan Hoàng Văn T, Hoàng Thị H, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ túi ni lon màu hồng của Trần Văn M và Dương Mạnh C bên trong có 570 viên nén hình trụ màu trắng ngà; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; kết luận giám định số 97/KLGD - PC 54 ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu 570 viên nén hình trụ màu trắng ngà có tổng trọng lượng là 203,0393 gam đều là chất ma túy, loại MDMA. Mẫu chất tinh thể màu trắng trọng lượng 75,6824 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. MDMA có số thứ tự 22, thuộc bảng danh mục I; Methamphetamine là chất ma túy thuộc bản danh mục II, số thứ tự 67, nghị định

82/20137 ND – CP ngày 19/7/2013 của chính phủ. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận khoảng 20 giờ ngày 15/4/2017 phòng nghỉ 202 nhà nghỉ "Hồng Hạnh" thuộc thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình Trần Văn M, Dương Mạnh C đã mang 570 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng là 203,0393 gam và 75,6824 gam ma túy loại Methamphetamine; tổng trọng lượng hai loại ma túy là 278,7217 gam để bán cho Hoàng Văn T và Hoàng Thị H khi đang thực hiện việc mua bán thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy quy định.*

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. ...

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:*

a)

e) *Các chất ma túy ở thể rắn khác có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam.*

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn M, Dương Mạnh C đã nêu trên là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5] Đối với Dương Mạnh C là người có nhân thân rất xấu có 4 tiền án trong đó có hai tiền án chưa được xóa án tích mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để sống lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Trong vụ án

này bị cáo C là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp đi mua, chuẩn bị các loại ma túy theo đặt hàng trước của Hoàng Thị H và Hoàng Văn T để đem vào nhà nghỉ "Hồng Hạnh" thuộc thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán cho Hoàng Thị H và Hoàng Văn T. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo C cần áp dụng mức án cao trong khung hình phạt để xử phạt cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với bị cáo Trần Văn M là người có nhân thân xấu có nhiều tiền án tuy đã được xóa án tích, trực tiếp cất giữ các loại ma túy mà C đã mua được, khi được Hoàng Thị H điện đặt vấn đề mua các loại ma túy đã cùng với Dương Mạnh C mang 278,7217 gam ma túy vào nhà nghỉ "Hồng Hạnh" để bán cho Hoàng Thị H và Hoàng Văn T và bị bắt quả tang. Trần Văn M là người tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo C được xếp vai trò thứ hai. Do tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án vì vậy bị cáo M cũng phải chịu hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài để giáo dục cải tạo. Luật sư bào chữa cho bị cáo M đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Cả hai bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đưa ra tại phiên tòa, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo M hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ đã ly hôn là người đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M 570 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng là 203,0393 gam và 75,6824 gam ma túy loại Methamphetamine; tổng trọng lượng hai loại ma túy là 278,7217 gam. Sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định lượng ma túy MDMA còn lại có trọng lượng là 200,486 gam; Methamphetamine còn lại có trọng lượng 72,5781gam cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu đã được niêm phong trong phong bì ghi số 97/2017/GĐMT có chữ ký giáp lai của bên giao, bên nhận và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định (BL 44). Phong bì ghi số 97/2017/GĐMT được bỏ vào trong 01 phong bì chuyên dụng ghi số PS1A034051. Xét các chất ma túy trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Thu giữ của Dương Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu Liberty biển kiểm soát 18B1-356.37, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp 02 sim; thu giữ của Trần Văn M 01 xe máy nhãn hiệu Deram II đeo biển kiểm soát 20H4-2162, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp 01 sim. Kết quả xác minh xác định chiếc xe mô tô Draem II đeo biển kiểm soát 20 H4-2162 (biển số giả), số khung, số máy 8123129 chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T ở xóm Mới, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình, xe có biển kiểm soát 17F2-1726. Anh T năm 2012 đã bán xe cho một người nam giới không rõ địa chỉ; kết quả tra cứu chiếc xe nói trên không có trong hệ thống dữ liệu tang vật của vụ án nào. Chiếc xe mô tô Liberty biển kiểm soát 18B1-356.37 thu giữ của Dương Mạnh C chiếc xe này do Trần Văn M giao cho Dương Mạnh C để đi vào Ninh Bình cùng M để bán ma túy; kết quả xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe là Trần Văn M. Xét thấy hai chiếc xe máy trên và hai chiếc điện thoại Nokia đều được các bị cáo C, M sử dụng làm công cụ phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về nguồn gốc số ma túy Dương Mạnh C khai số ma túy MDMA (570 viên) do C (tức H) khoảng 40 tuổi nhà ở phường M, thành phố Đ là bạn xã hội gửi C giữ hộ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường M, thành phố Đ kết quả xác minh không có người nào có đặc điểm như C khai, do vậy không có cơ sở để làm rõ. Số ma túy Methamphetamine C khai mua vào sáng ngày 15/4/2017 tại đường Thanh Niên, thành phố Đ với số tiền 25.000.000 đồng của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể vì vậy không cơ sở để xác minh làm rõ.

[11] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét xử tại phiên tòa, qua ý kiến của các Luật sư và các bị cáo C, M; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định các đối tượng Hoàng Thị H, sinh năm 1978 trú tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình và Hoàng Văn T, sinh năm 1985 trú tại xóm 4, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình là những người trực tiếp đặt hàng (số lượng, chủng loại) ma túy cần mua của các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M như cáo trạng đã nêu. Theo hện Trần Văn M, Dương Mạnh C đã mang 570 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng là 203,0393 gam và 75,6824 gam ma túy loại Methamphetamine; tổng trọng lượng hai loại ma túy là 278,7217 gam từ Nam Định vào nhà nghỉ "Hồng Hạnh" thuộc thôn B, xã Hải, huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán cho Hoàng Văn T và Hoàng Thị H. Khi Hoàng Văn T bảo M và C bỏ ma túy ra bàn định kiểm tra gói ma túy thì có điện thoại gọi đến nên mở cửa đi ra ngoài nghe điện thoại, đúng lúc đó thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Hoàng Thị H, Hoàng Văn T như đã nêu trên có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt" theo quy định tại khoản 3 Điều 194; Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án

nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định số 03/2017/HSST- QĐ ngày 29/12/2017 trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình để xem xét khởi tố bị can tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với Hoàng Thị H, Hoàng Văn T nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình không chấp nhận. Để mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình khởi tố vụ án hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để tiến hành các hoạt động điều tra đối với Hoàng Thị H, Hoàng Văn T có lý lịch như đã nêu trên để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Do bị tuyên có tội nên các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Dương Mạnh C và Trần Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Dương Mạnh C 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2017; phạt tiền bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Văn M 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2017; phạt tiền bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chuyên dụng ghi số PS1A034051 bên trong chứa phong bì 97/2017/ GĐMT (niêm phong đối tượng sau giám định) có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(Một) xe máy nhãn hiệu Liberty màu đen xám, đeo biển kiểm soát 18B1-356.37; 01(Một) xe máy Dream II màu mận chín, biển kiểm soát 20H4-2162; 02(Hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

(Chi tiết các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Dương Mạnh C, Trần Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/01/2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TANDtố cáo:1 bản.
 - VKSND tỉnh : 3 bản.
 - Phòng KTGD:5 bản.
 - Phòng HSNV CA tỉnh: 1 bản
 - Phòng PC47 CA tỉnh: 1 bản
 - Trại tạm giam: 2 bản
 - Bị cáo: 2 bản.
 - Luật sư: (01 bản)
 - Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình: 1 bản
 - L- u hồ sơ:1 bản
 - L- u tòa hình sự: 1 bản
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Mai Xuân Thành

